

Số: 228/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học
tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-ĐHNN ngày 09/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

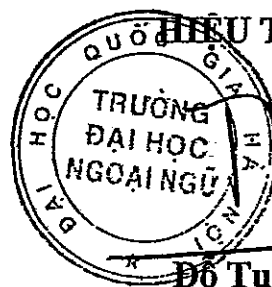
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/bà trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch Tài chính, Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên và Trưởng các khoa đào tạo đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT, LH15.



Đỗ Tuấn Minh

QUY ĐỊNH

Về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học
tại trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2238 /QĐ-ĐHNN ngày 26 tháng 10
năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chương 1. Những vấn đề chung

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Chương trình đào tạo chuẩn: Là chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học đang được thực hiện hợp pháp tại cơ sở đào tạo, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Chương trình đào tạo chất lượng cao: Là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT chuẩn tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Thông tư 23/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Mức học phí đảm bảo chất lượng đào tạo: Là mức học phí được xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học, đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình theo các tiêu chí tại Thông tư 23/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Mức học phí của CTĐT CLC tại Trường Đại học Ngoại ngữ (viết tắt là ĐHNH) do Hiệu trưởng Trường ĐHNH quy định và được Đại học Quốc gia Hà Nội (viết tắt là ĐHQGHN) phê duyệt thông qua Đề án xây dựng CTĐT CLC (viết tắt là CLC).

Điều 2. Mục tiêu phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao

Các CTĐT CLC tại trường ĐHNH-ĐHQGHN được xây dựng và phát triển nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tính cạnh tranh vượt trội trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Việc phát triển các CTĐT CLC đồng thời cũng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, khẳng định uy tín và vị thế của Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học về Ngôn ngữ nước ngoài và Giảng dạy ngoại ngữ.

Chương 2. Chỉ đạo và điều hành

Điều 3. Ban chỉ đạo cấp Trường

1. Thành phần:

- Trưởng ban là Hiệu trưởng;

h.v.

- 2 Phó trưởng ban là Phó Hiệu trưởng phụ trách Học sinh sinh viên, Hợp tác phát triển và Phó Hiệu trưởng phụ trách Cơ sở vật chất, Tuyển sinh;
- Ủy viên thường trực là Trưởng Phòng Đào tạo;
- Các ủy viên gồm trưởng các đơn vị: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hợp tác phát triển, Phòng Chính trị và Công tác học sinh sinh viên, Phòng Quản trị, Phòng Kế hoạch tài chính, các Khoa quản lý CTĐT CLC, Bí thư Đoàn thanh niên Trường;
- Thư ký do Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

2. Chức năng và nhiệm vụ:

- Xây dựng định hướng phát triển CTĐT CLC tại trường ĐHNN-ĐHQGHN;
- Tham mưu đề xuất các giải pháp đảm bảo chất lượng và phát triển CTĐT CLC;
- Ban hành Quy định, Hướng dẫn và các kế hoạch triển khai CTĐT CLC;
- Chỉ đạo công tác tổ chức đào tạo CTĐT CLC;
- Phê duyệt các kế hoạch, đề xuất liên quan tới công tác triển khai CTĐT CLC của các đơn vị.

Điều 4. Ban chỉ đạo cấp khoa

1. Thành phần:

- Trưởng ban là Trưởng khoa;
- Phó trưởng ban là Phó trưởng khoa phụ trách đào tạo;
- Các ủy viên gồm đại diện lãnh đạo một số bộ môn hoặc giáo viên chủ nhiệm do Trưởng khoa đề xuất.

2. Chức năng và nhiệm vụ:

- Chỉ đạo công tác xây dựng Đề án mở CTĐT CLC theo quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo và các quy định khác của ĐHQGHN tại Khoa;
- Phối hợp với Phòng Đào tạo cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo, đề cương các môn học nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội, cập nhật các kiến thức mới theo quy định;
- Xây dựng kế hoạch tổng thể các hoạt động dạy học, liên kết hợp tác, hỗ trợ sinh viên cho cả khóa học và theo từng năm học. Theo dõi và chỉ đạo triển khai các hoạt động này tại khoa;
- Phân công giảng viên và trợ giảng đáp ứng yêu cầu tại Điều 19 của Quy định này;
- Đề xuất danh sách giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập theo quy định tại Điều 22 của Quy định này;
- Tư vấn, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập giải quyết các vấn đề trong quá trình triển khai CTĐT CLC; Tổng hợp các ý kiến đề xuất và những vấn đề vượt phạm vi giải quyết để báo cáo Ban Chỉ đạo cấp trường;
- Xây dựng báo cáo CTĐT CLC theo yêu cầu;
- Tham gia các hoạt động khác do Ban Chỉ đạo cấp Trường phân công.

Chương 3. Quản lý và tổ chức đào tạo

Điều 5. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT CLC phải cao hơn chương trình đào tạo chuẩn tương ứng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, trình độ Ngoại ngữ 2, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin. Riêng chuẩn đầu ra về trình độ Ngoại ngữ 2 là Tiếng Anh phải đạt tối thiểu bậc 5/6 theo Khung Năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ 2 là các ngôn ngữ ngoài Tiếng Anh phải đạt tối thiểu bậc 4/6 theo Khung Năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
2. Chương trình đào tạo CLC của mỗi ngành được xây dựng và phát triển trên nền của CTĐT chuẩn và chương trình đào tạo tham khảo của nước ngoài, có đủ các điều kiện được quy định tại Thông tư 23/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo.
3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTĐT CLC phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT CLC, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của chương trình đào tạo CLC phải có ý kiến thẩm định của 02 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu về lĩnh vực chuyên môn.
4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT CLC được thực hiện theo quy định tại Thông tư 23/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo và của ĐHQGHN.

Điều 6. Tổ chức lớp học

1. Lớp khóa học: Là lớp học tổ chức các học phần thực hành tiếng và các học phần chuyên ngành. Mỗi lớp khóa học/lớp hành chính của CTĐT CLC có quy mô không quá 35 sinh viên. Mỗi lớp khóa học có Ban cán sự lớp gồm lớp trưởng, các lớp phó. Các lớp khóa học được bố trí giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập đảm nhiệm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.
2. Khối lớp: Là tập hợp các lớp khóa học/lớp hành chính của 01 khóa sinh viên CTĐT CLC. Mỗi khối lớp có 01 khối trưởng.
3. Lớp môn học: Là lớp học các môn chung trong toàn trường đăng ký trên hệ thống quản lý đào tạo hoặc tổ chức riêng cho các CTĐT CLC..

Điều 7. Tổ chức đào tạo

1. Thực hiện theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học hiện hành, quy chế về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN.
2. Thực hiện theo học chế tín chỉ, sử dụng triệt để các phương pháp giảng dạy mới, theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.
3. Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất theo kế hoạch; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên

là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, đến từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành; phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

4. Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của chương trình đào tạo CLC.
5. Bố trí đủ trợ giảng cho các giảng viên nước ngoài và các giảng viên giảng dạy các học phần đặc thù thuộc khối kiến thức chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 điều 19 của quy định này.
6. Bố trí đủ người hướng dẫn thảo luận, thực hành, thực tập. Đảm bảo mỗi nhóm thảo luận không quá 35 sinh viên, nhóm thực hành không quá 18 sinh viên.
7. Hàng năm các khoa đào tạo CLC xây dựng kế hoạch tổng thể tổ chức đào tạo theo năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 31/8.

Điều 8. Tổ chức giảng dạy và xác định chuẩn đầu ra ngoại ngữ cơ sở Tiếng Anh

1. Các CTĐT CLC ngoài Ngôn ngữ Anh xác định học phần Ngoại ngữ cơ sở (còn gọi là Ngoại ngữ 2) là Tiếng Anh. Chuẩn đầu ra cần đạt bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
2. Chương trình giảng dạy Tiếng Anh cơ sở gồm 19 tín chỉ với tổng thời gian trên lớp được thiết kế tối đa là 600 giờ. Nội dung chương trình đảm bảo người học đạt được năng lực tiếng Anh bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
3. Chương trình tiếng Anh được tổ chức giảng dạy trong hai năm đầu, bao gồm cả học kỳ hè. Sau khi nhập học sinh viên tham gia bài thi sát hạch đầu vào để xếp lớp theo trình độ. Thời lượng học tiếng Anh của sinh viên tùy thuộc vào năng lực đầu vào. Sau khi kết thúc chương trình sinh viên tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh để xác định chuẩn đầu ra.
4. Sinh viên có chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ/kết quả do Trường ĐHNN cấp đạt trình độ tương đương bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam được công nhận đạt chuẩn đầu ra. Quyết định công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh có giá trị trong toàn khóa học.
5. Tại thời điểm nhập học, sinh viên có chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ do Trường ĐHNN cấp đạt trình độ tương đương bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam và có đơn xin miễn học sẽ được xét miễn học các học phần Tiếng Anh cơ sở trong chương trình đào tạo và công nhận chuẩn đầu ra. Sinh viên có trình độ tiếng Anh dưới bậc 5 tham gia chương trình học do Nhà trường quy định.

Điều 9. Tổ chức giảng dạy và xác định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cơ sở ngoài Tiếng Anh

1. Sinh viên theo học CTĐT CLC. Ngôn ngữ Anh được lựa chọn học phần Ngoại ngữ cơ sở là một trong số các ngoại ngữ đang tổ chức đào tạo tại Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Chuẩn đầu ra cần đạt là bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2. Chương trình giảng dạy Ngoại ngữ cơ sở gồm 19 tín chỉ với tổng thời gian trên lớp được thiết kế tối đa 600 giờ. Nội dung chương trình đảm bảo người học đạt năng lực bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
3. Chương trình Ngoại ngữ cơ sở được tổ chức giảng dạy trong hai năm đầu. Sau khi kết thúc chương trình sinh viên tham gia kỳ thi đánh giá năng lực do Trường ĐHNN tổ chức để xác định chuẩn đầu ra.
4. Sinh viên có chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ/kết quả do Trường ĐHNN cấp đạt trình độ tương đương bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam được công nhận đạt chuẩn đầu ra. Quyết định công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh có giá trị trong toàn khóa học.
5. Tại thời điểm nhập học, sinh viên có chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ do Trường ĐHNN cấp đạt trình độ tương đương bậc 4 theo Khung Năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam và có đơn xin miễn học sẽ được xét miễn học các học phần Ngoại ngữ cơ sở trong chương trình đào tạo và công nhận chuẩn đầu ra. Sinh viên có trình độ ngoại ngữ dưới bậc 4 tham gia chương trình học do Nhà trường quy định.

Điều 10. Xác định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ chuyên

1. Sinh viên đạt năng lực ngoại ngữ chuyên bậc 5 hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương được công nhận đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ chuyên. Quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra có giá trị trong toàn khóa học.
2. Kỳ thi xác định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ chuyên do Trung tâm Khảo thí của ĐHNN tổ chức. Hàng năm, Trung tâm Khảo thí thông báo lịch thi Đánh giá năng lực ngoại ngữ cho các đơn vị trong Trường để thông báo tới sinh viên.
3. Sau khi kết thúc các học phần thực hành tiếng, sinh viên đăng ký thi xác định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ chuyên. Kỳ thi xác định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ chuyên được tổ chức miễn phí lần đầu cho tất cả sinh viên, sinh viên đăng ký thi từ lần thứ hai trở đi nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.
4. Tại thời điểm nhập học, sinh viên có các chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do Trường ĐHNN cấp và có đơn xin miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra sẽ được Nhà trường xem xét theo các quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 11. Tổ chức giảng dạy các môn học mời giảng viên ngoài trường

1. Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa có CTĐT CLC lập kế hoạch tổng thể về các môn học cần mời giảng viên ngoài trường. Kế hoạch cần có thông tin cụ thể về tên môn học, đơn vị quản lý môn học, dự kiến giảng viên mời giảng, thông tin về học hàm, học vị, chuyên ngành, đơn vị công tác của giảng viên mời giảng.
2. Đối với các môn học tổ chức chung trong toàn trường và chung cho các CTĐT CLC, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy, triển khai ký hợp đồng mời giảng và theo dõi quản lý lớp học.
3. Đối với các môn học tổ chức cho sinh viên từng khoa cần mời giảng viên ngoài trường, Khoa lập kế hoạch giảng dạy, mời giảng viên, theo dõi quản lý lớp học, phối

hợp với Phòng Đào tạo triển khai ký hợp đồng mời giảng và hỗ trợ giảng viên trong quá trình giảng dạy.

Điều 12. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động ngoại khóa

1. Hoạt động trải nghiệm của sinh viên CTĐT CLC cần gắn với nội dung chương trình đào tạo hoặc nội dung một học phần cụ thể.
2. Các khoa đào tạo CTĐT CLC xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho sinh viên CTĐT CLC theo từng khóa học và từng năm học.
3. Hoạt động ngoại khóa của sinh viên CTĐT CLC nhằm góp phần phát triển các kỹ năng bổ trợ cho sinh viên, giúp người học phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng, phẩm chất thái độ.
4. Đoàn thanh niên và Trung tâm Hỗ trợ sinh viên phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên CTĐT CLC theo từng năm học.

Điều 13. Chuyển đổi sinh viên giữa CTĐT CLC với chương trình chuẩn

1. Sinh viên CTĐT CLC không đủ năng lực để tiếp tục học tập CTĐT CLC theo quy định thì phải chuyển sang học CTĐT chuẩn tương ứng hoặc thôi học.
2. Sinh viên đang học CTĐT chuẩn tương ứng nếu có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của Trường ĐHNN có thể được xem xét tiếp nhận vào học CTĐT CLC.
3. Việc tiếp nhận sinh viên đang học CTĐT chuẩn tương ứng sang học CTĐT CLC được triển khai vào đầu học kỳ thứ 2, 3, 4, 5. Sinh viên có kết quả trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm xét đạt từ 2.0 trở lên, có đơn xin chuyển sang học CTĐT CLC được Nhà trường xem xét bổ sung vào CTĐT CLC. Sau khi chuyển sang CTĐT CLC sinh viên nộp học phí theo quy định đối với CTĐT CLC.
4. Căn cứ trên quy mô đào tạo CTĐT CLC, Hiệu trưởng quyết định cho phép sinh viên theo học chương trình chuẩn có thể đăng ký học các học phần của CTĐT CLC khi đảm bảo các điều kiện tiên quyết tương đương. Sinh viên phải nộp học phí theo mức học phí của CTĐT CLC đối với các học phần đăng ký. Nếu học phần đăng ký của CTĐT CLC phù hợp với học phần của chương trình đào tạo chuẩn mà sinh viên theo học thì điểm của học phần này sẽ được chuyển điểm tương đương với học phần của chương trình đào tạo chuẩn.

Điều 14. Kiểm tra, thi hết học phần, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp

1. Kiểm tra, thi hết học phần, kiến tập, thực tập và khóa luận tốt nghiệp CTĐT CLC được áp dụng theo Quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN và các quy định liên quan của Trường ĐHNN.
2. Học phần giảng dạy bằng ngôn ngữ nào thì sử dụng ngôn ngữ đó trong kiểm tra và thi hết học phần.
3. Sinh viên CTĐT CLC phải viết khóa luận tốt nghiệp bằng ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ nhất hoặc ngoại ngữ thứ hai).

Điều 15. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên muốn được xét tốt nghiệp phải đáp ứng các chuẩn đầu ra của CTĐT CLC theo học. Điều kiện để xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp CTĐT CLC thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN và các quy định có liên quan Trường ĐHNN.

Điều 16. Bằng tốt nghiệp

Sinh viên hoàn thành CTĐT CLC được cấp bằng cử nhân đại học chính quy của Trường Đại học Ngoại ngữ. Ngoài các nội dung theo quy định, trên bằng có ghi rõ sinh viên tốt nghiệp *Chương trình chất lượng cao*.

Chương 4. Người học

Điều 17. Nghĩa vụ của người học

1. Thực hiện các nhiệm vụ của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN theo quy định hiện hành.
2. Chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và trao đổi sinh viên theo quy định.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 18. Quyền lợi của người học

1. Được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất, giảng viên và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu đào tạo CLC.
2. Được học chương trình Ngoại ngữ 2 thiết kế chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.
3. Được cấp chứng chỉ Ngoại ngữ chuyên và Ngoại ngữ 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
4. Được tham gia đóng góp ý kiến với Nhà trường về chương trình đào tạo, về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến tuyển sinh, tổ chức và quản lý chương trình đào tạo CLC.
5. Được ưu tiên xét chọn tham gia các chương trình trao đổi sinh viên, chương trình chuyển tiếp với các đối tác nước ngoài; được ưu tiên xét chọn các loại học bổng ngoài ngân sách.
6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của Nhà nước và Nhà trường.

Chương 5. Đội ngũ cán bộ

Điều 19. Tiêu chuẩn của đội ngũ giảng viên

1. Có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó

- giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần.
2. Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT CLC; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành đào tạo CLC từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
 3. Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b Khoản này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó.
 4. Có giảng viên của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài tham gia giảng dạy một số học phần trong CTĐT.
 5. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy chương trình CLC do Hiệu trưởng/ Giám đốc các cơ sở phê duyệt theo đề nghị của trưởng khoa chuyên môn. Danh sách được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.
 6. Giảng viên là người nước ngoài và giảng viên Việt Nam giảng dạy những học phần đặc thù thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo CLC được phép có trợ giảng. Danh mục các học phần không nằm trong khối kiến thức chuyên ngành cần có trợ giảng của mỗi chương trình đào tạo CLC phải được Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở đề xuất của các khoa chuyên môn.
 7. Giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, giảng viên chấm khóa luận tốt nghiệp phải là giảng viên có trình độ tiến sĩ hoặc trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài.

Điều 20. Nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch giảng dạy, chương trình đào tạo và các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.
2. Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đào tạo CLC.
3. Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy.
4. Đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của CTĐT CLC.

Điều 21. Quyền lợi của giảng viên

1. Được hưởng các chính sách và chế độ thanh toán đối với giảng viên giảng dạy chương trình CLC được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.
2. Được ưu tiên sử dụng các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT CLC.
3. Được tạo điều kiện để áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với thực tiễn của Nhà trường.
4. Được ưu tiên lựa chọn tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.

5. Được hưởng quyền ưu tiên khác trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường.

Điều 22. Giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập

1. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập phải là giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC, phải nắm vững CTĐT, quy định về đào tạo CLC, có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu của công việc.
2. Danh sách Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Khoa và Phòng Tổ chức cán bộ.
3. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập phải bố trí thời gian trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về CTĐT, nội dung học tập, kế hoạch học tập và các vấn đề khác sinh viên cần tư vấn và hỗ trợ. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập phải báo cáo kịp thời đến Ban Chỉ đạo cấp khoa các vấn đề vượt quá khả năng hỗ trợ, tư vấn và giải quyết cũng như các ý kiến phản ánh của sinh viên, phụ huynh và viên chức Nhà trường.

Chương 6. Nghiên cứu khoa học và hợp tác phát triển

Điều 23. Nghiên cứu khoa học

1. Hàng năm mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của chương trình CLC phải có tối thiểu 01 công trình nghiên cứu khoa học được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành đào tạo CLC.
2. Trong cả khóa học, mỗi sinh viên chương trình CLC phải được tham gia nghiên cứu khoa học theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên.
3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên chương trình CLC phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến chương trình CLC.
4. Phòng Khoa học công nghệ có trách nhiệm đề xuất các quy định, chương trình ưu tiên về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, sinh viên tham gia giảng dạy CTĐT CLC đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1, 2, 3 của Điều này.

Điều 24. Hợp tác quốc tế

1. Các Khoa quản lý CTĐT CLC phối hợp với Phòng Hợp tác phát triển, Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học công nghệ thực hiện một số hình thức hợp tác quốc tế sau để hỗ trợ phát triển CTĐT CLC: (1) Bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; (2) Tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; (3) Liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; (4) Tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến chương trình CLC.
2. Phòng Hợp tác phát triển thực hiện quản lý chuyên gia, giảng viên và sinh viên nước ngoài theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 25. Hợp tác trong nước

1. Các Khoa quản lý CTĐT CLC phối hợp với Phòng Hợp tác phát triển, Trung tâm hỗ trợ sinh viên để xây dựng và thiết lập mối quan hệ với các đối tác trong nước, nhà tuyển dụng để thực hiện các hoạt động như: (1) Tổ chức hoạt động trải nghiệm, kiến tập cho sinh viên; (2) Tổ chức tọa đàm chuyên môn và định hướng nghề nghiệp; (3) Tổ chức các bài giảng chuyên đề; (4) Tổ chức ngày hội việc làm và ngày hội tuyển dụng.
2. Các hoạt động hợp tác trong nước thực hiện theo đúng quy định của ĐHQGHN và của Trường ĐHNN.

Chương 7. Cơ sở vật chất

Điều 26. Hệ thống phòng học và trang thiết bị phục vụ dạy học

1. Các lớp thuộc CTĐT CLC có phòng học riêng, được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập.
2. Phòng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo điều kiện về phòng học và trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của đào tạo CLC theo tình hình thực tiễn của Trường.
3. Trung tâm Công nghệ thông tin, truyền thông và học liệu có trách nhiệm đảm bảo đường truyền internet, mạng không dây wifi thông suốt để phục vụ hiệu quả cho công tác dạy học của giảng viên và sinh viên.
4. Sinh viên CTĐT CLC có khu tự học riêng, được trang bị tủ sách, bàn ghế, hệ thống mạng internet để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và tổ chức các tọa đàm trao đổi về học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực toàn diện.

Điều 27. Giáo trình, học liệu

1. Các CTĐT CLC đảm bảo có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử tại trường ĐHNN và tại ĐHQGHN cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.
2. Trung tâm Công nghệ thông tin, Truyền thông và Học liệu chủ trì và phối hợp với các khoa quản lý CTĐT CLC rà soát, bổ sung tài liệu học tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 điều này.

Chương 8. Học phí và miễn giảm học phí, học bổng và hỗ trợ sinh viên

Điều 28. Học phí và miễn giảm học phí

1. Học phí của chương trình đào tạo CLC được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học, được Hiệu trưởng phê duyệt hàng năm trên cơ sở đề xuất của Phòng Kế hoạch – Tài chính.

HT

2. Mức học phí và lộ trình điều chỉnh học phí (nếu có) phải được ghi rõ trong thông báo tuyển sinh và thông báo về học phí hàng năm của Nhà trường.
3. Mức học phí của năm học có thể điều chỉnh theo lộ trình điều chỉnh học phí và có thể điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với chi phí đào tạo thực tế nhưng đảm bảo không vượt quá 10% so với mức học phí năm trước.
4. Sinh viên CTĐT CLC thuộc diện chính sách được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước. Sinh viên được miễn, giảm học phí vẫn phải thực hiện nghĩa vụ nộp phần học phí chênh lệch giữa CTĐT CLC và chương trình chuẩn.

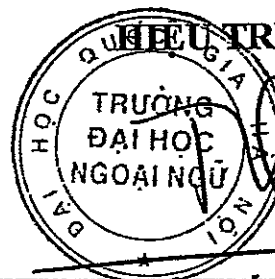
Điều 29. Học bổng và hỗ trợ tài chính cho sinh viên

1. Hàng năm Trường trích tối thiểu 8% tổng thu học phí CTĐT CLC xây dựng Quỹ học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên CTĐT CLC. Quỹ học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên CTĐT CLC được sử dụng để cấp học bổng cho sinh viên CTĐT CLC theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.
2. Sinh viên CTĐT CLC được xem xét nhận các học bổng khác theo quy định của Nhà nước hoặc học bổng do các tổ chức, cá nhân tài trợ nếu đáp ứng các điều kiện xét chọn của học bổng.
3. Sinh viên CTĐT CLC được xem xét hưởng các chế độ hỗ trợ tài chính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo quy định của Nhà trường.

Chương 9. Tổ chức thực hiện

Điều 30. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với các CTĐT CLC trình độ đại học hệ chính quy của Trường ĐHNN-ĐHQGHN.
2. Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này, báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để Hiệu trưởng xem xét và quyết định.
3. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn triển khai.



Đỗ Tuấn Minh